

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ – ST.

Ngày: 29-9-2021.

“V/v: Ly hôn với người mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ngọc H - sinh năm 1985. Địa chỉ: khu vực A, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Phúc H – sinh năm 1985. Nơi cư trú cuối cùng: khu vực B, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt lần thứ hai không lý do, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2021, biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Phúc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Cần Thơ vào ngày 23/8/2010. Thời gian đầu chung sống gia đình cũng đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trầm trọng, ông H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu không biết chăm lo làm ăn phụ giúp gia đình, về nhà còn kiếm chuyện chửi bới, quậy phá vợ con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ. Đầu năm 2012, bà về nhà cha mẹ ruột ở và không còn chung sống với ông H. Đến đầu tháng 03/2012, cha mẹ chồng bà bán nhà trả nợ nên ông H

cùng với cha mẹ chồng bà chuyển đi nơi khác sinh sống nhưng bà không biết sinh sống ở đâu. Sau thời gian tìm kiếm, liên lạc nhưng vẫn không biết tin tức gì về ông H còn sống hay đã chết nên bà H đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích. Ngày 18/02/2020 Tòa án nhân dân quận D, thành phố Cần Thơ đã có Quyết định số 04/2020/QĐST-DS về việc tuyên bố ông H mất tích. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà H xác định không còn tình cảm với ông H nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông H chung sống có 01 người con tên Võ Cao K, sinh ngày 20/3/2008. Do từ khi ông H bỏ đi và đưa con đi cùng với ông H nên bà H không biết hiện nay cháu K đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, khi nào có tin tức, bà sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Phúc H đã được Tòa án nhân dân quận D, thành phố Cần Thơ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2020/QĐST-DS ngày 18/02/2020. Qua kết quả xác minh tại địa phương ngày 31/5/2021 thì thấy: Ông H trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực B, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ, nhưng từ năm 2012 thì gia đình của ông H đã bán nhà chuyển đi nơi khác sinh sống, khi đi đương sự không thông báo cho chính quyền địa phương biết và cho đến nay cũng không thấy ông H quay về địa phương.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng ông H vẫn vắng mặt, Tòa án không có căn cứ khác thể hiện có địa chỉ của ông H. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H, cũng như không tiến hành được phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà H và ông H mà căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ pháp lý để xem xét giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị Ngọc H được ly hôn với ông Võ Phúc H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Võ Phúc H là người bị Tòa án nhân dân quận D tuyên bố mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, ông H đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177, 208, 209 và 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà H và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay bà H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Võ Phúc H là khu vực B, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà H và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, đến ngày 23/8/2010 bà H và ông H thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong thời K hôn nhân bà H cho rằng vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không có trách nhiệm, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Đến đầu năm 2012 thì bà H và ông H sống ly thân. Sau đó, đến tháng 03/2012 gia đình ông H bán nhà chuyển đi nơi khác sinh sống, sau nhiều lần tìm kiếm những vẫn không có tin tức gì của ông H nên bà H đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông H và ông H đã được Tòa án nhân dân quận D, thành phố Cần Thơ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2020/QĐST-DS ngày 18/02/2020. Theo kết quả xác minh của chính quyền địa phương thì ông H đã bỏ địa phương đi từ năm 2012 cho đến nay không trở về địa phương. Từ đó cho thấy, ông H đã không còn quan tâm và không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H. Xét thấy, ông H là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên yêu cầu ly hôn của bà H thuộc trường hợp ly hôn với người mất tích. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H là phù hợp.

[3.2] *Về con chung*: Bà H và ông H chung sống có 01 người con tên Võ Cao K, sinh ngày 20/3/2008. Từ khi ly thân cho đến nay thì cháu K sống với ông H, nhưng hiện nay bà H không biết ông H và cháu K đang ở đâu, không biết còn sống hay đã chết và bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhận thấy quá trình thu thập chứng cứ Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông H và cháu K, đồng thời về phía bà H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con

chung. Do vậy, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 208, 209, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị Ngọc H được ly hôn với ông Võ Phúc H.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc H phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004038 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (*công nhận bà H đã nộp xong án phí*).

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền